

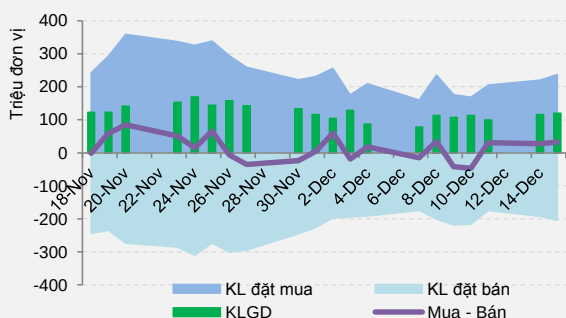
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/12/2015

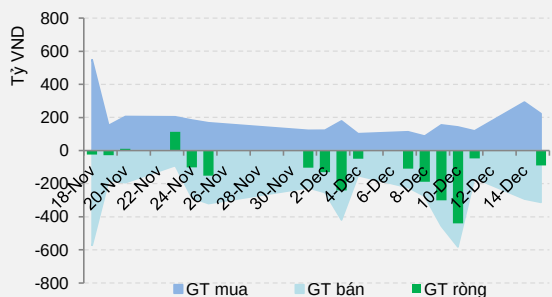
| Thông kê thị trường | HOSE        | HNX        |
|---------------------|-------------|------------|
| Index               | 568.00      | 78.90      |
| % Thay đổi          | ↑ 1.03%     | ↑ 0.19%    |
| KLGD (CP)           | 119,781,349 | 54,937,493 |
| GTGD (tỷ đồng)      | 1,945.28    | 700.48     |
| Tổng cung (CP)      | 204,277,430 | 51,485,700 |
| Tổng cầu (CP)       | 237,040,210 | 52,700,800 |

| Giao dịch NĐTNN   | HOSE       | HNX       |
|-------------------|------------|-----------|
| KL bán (CP)       | 11,819,422 | 1,746,580 |
| KL mua (CP)       | 6,342,432  | 291,900   |
| GTmua (tỷ đồng)   | 222.84     | 5.56      |
| GT bán (tỷ đồng)  | 313.37     | 77.72     |
| GT ròng (tỷ đồng) | (90.53)    | (72.17)   |

## Tương quan cung cầu



## Giá trị Giao dịch NĐTNN



| Nhà đầu tư          | % thay đổi | P/E  | P/B | %GTGD |
|---------------------|------------|------|-----|-------|
| Công nghệ Thông tin | ↑ 1.37%    | 10.4 | 2.0 | 1.5%  |
| Công nghiệp         | ↑ 0.57%    | 9.0  | 1.8 | 28.0% |
| Dầu khí             | ↑ 2.48%    | 5.0  | 0.8 | 1.5%  |
| Dịch vụ Tiêu dùng   | ↑ 0.37%    | 11.4 | 3.2 | 3.6%  |
| Dược phẩm và Y tế   | ↑ 0.37%    | 7.3  | 1.8 | 0.6%  |
| Hàng Tiêu dùng      | ↑ 0.73%    | 8.9  | 5.0 | 19.0% |
| Ngân hàng           | ↑ 1.52%    | 11.1 | 1.7 | 5.3%  |
| Nguyên vật liệu     | ↓ -0.30%   | 10.5 | 1.9 | 14.9% |
| Tài chính           | ↑ 0.69%    | 15.4 | 2.1 | 21.5% |
| Tiện ích Cộng đồng  | ↑ 1.42%    | 6.3  | 1.6 | 4.0%  |
| VN - Index          | ↑ 1.03%    | 11.8 | 2.7 | 73.7% |
| HNX - Index         | ↑ 0.19%    | 10.4 | 1.8 | 26.3% |

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

Nhóm cổ phiếu dầu khí phục hồi trở thành động lực giúp VN-Index bật tăng từ đầu phiên. Đà tăng cũng lan sang nhiều mã trụ cột khác giúp chỉ số vững vàng vượt qua mốc 565 điểm. Thanh khoản ở mức khả quan, độ rộng thị trường được cải thiện đáng kể với số mã tăng giá chiếm ưu thế.

Giá dầu hồi phục đã tác động tích cực lên nhóm cổ phiếu dầu khí giúp nhóm có phiên hồi phục khá tốt: GAS (+700), PGD (+1.700), PVD (+900), PXS (+200).

Nhóm cổ phiếu ngân hàng tiếp tục phân hóa khá mạnh: VCB (+1.600), CTG (+500), EIB (-300), STB (-200), BID đứng giá.

Nhóm cổ phiếu Bluechips hoạt động khá tích cực, trong đó VN-30 có tới 17 mã tăng giá trong khi chỉ có 8 mã giảm giá. KDC chốt phiên ở mức giá sàn sau thông tin quỹ ETF V.N.M giảm tỷ trọng của KDC trong danh mục, đáng chú ý KDC giao dịch thỏa thuận tới hơn 2,7 triệu đơn vị phiên hôm nay.

Chốt phiên, VN-Index tăng 5,78 điểm, lên 568 điểm. Khối lượng khớp lệnh tăng lên mức trên 99 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt trên 1.948 tỷ đồng, giảm nhẹ 4% so với phiên trước.

### HNX-Index:

Nhóm cổ phiếu cổ phiếu dầu khí tăng nhẹ trở lại đã giúp HNX nhích nhẹ trên mốc tham chiếu, tuy nhiên biên độ tăng nhỏ hơn HSX khá nhiều. Giao dịch khớp lệnh giảm mạnh trong khi giao dịch thỏa thuận tiếp tục bật tăng, chiếm tỷ trọng lớn trên tổng khối lượng giao dịch.

Nhóm cổ phiếu dầu khí đồng loạt tăng nhẹ sau khi giá dầu tăng trở lại: PLX (+100), PVC (+300), PVB (+300), PVS (+300),

Nhóm cổ phiếu bất động sản cũng có phiên giao dịch khá quan: CEO (+300), HUT (+200), SCR (+100), VCG đứng giá.

Những mã có khối lượng giao dịch thỏa thuận lớn có thể kể đến như: CTX (hơn 14 triệu đơn vị), DCS (10 triệu đơn vị), PCT (hơn 2,1 triệu đơn vị), SGH (trên 1,4 triệu đơn vị).

Chốt phiên, HNX-Index tăng 0,15 điểm, lên 139,41 điểm. Khối lượng khớp lệnh giảm 16,7% so với phiên trước, xuống còn hơn 25 triệu đơn vị. Khối lượng giao dịch thỏa thuận bật tăng lên mức trên 29 triệu đơn vị, tương ứng giá trị hơn 420 tỷ đồng. Tổng giá trị giao dịch đạt trên 700 tỷ đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại quay lại bán ròng trên 90,5 tỷ đồng tập trung vào nhiều mã Bluechips.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

15/12/2015

ITA bị bán rông gần 1,5 triệu đơn vị, dẫn đầu về khối lượng bán rông. VIC, BID và VSH cũng bị bán rông trên 1 triệu đơn vị mỗi mã. Chiều ngược lại. Khối ngoại tập trung mua ròng SSI với khối lượng trên 821 nghìn đơn vị. PVD và DXG cũng được mua ròng nhẹ hơn 242 nghìn đơn vị và 200 nghìn đơn vị.

Trên HNX, khối ngoại bán rông tới hơn 72 tỷ đồng trong phiên hôm nay. Tuy nhiên nếu không tính giao dịch bán thỏa thuận hơn 1,46 triệu đơn vị SGH trị giá hơn 73,2 tỷ đồng thì khối ngoại vẫn mua ròng nhẹ hơn 1 tỷ đồng. VND và PVS bị bán rông nhẹ lần lượt 110 nghìn và 82 nghìn đơn vị. Chiều ngược lại, khối ngoại mua ròng chủ yếu VCG với khối lượng 88 nghìn đơn vị.

## THÔNG TIN NỔI BẬT TRONG NGÀY

**Giá USD mua vào tăng mạnh:** trong phiên giao dịch ngày 15/12, tỷ giá USD/VND mua vào tại các ngân hàng thương mại đã bất ngờ điều chỉnh tăng mạnh, với mức điều chỉnh từ 40 - 42 đồng/USD. Trong khi đó, chiều bán ra tiếp tục được giữ nguyên. Cũng trong ngày 15/12, ngân hàng Nhà nước đã bất ngờ điều chỉnh giá USD ở chiều mua vào thêm 90 đồng/USD sau nhiều ngày giữ ổn định ở mức 21.800 đồng.

**Quỹ ETF VNM lại gây bất ngờ, giảm tỷ trọng của KDC xuống 3,17%:** Nổi bật nhất là sự điều chỉnh đối với KDC khi số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng và vốn hóa theo số cổ phiếu lưu hành tự do đều bị điều chỉnh giảm. Tỷ trọng của KDC trong danh mục V.N.M quý IV/2015 được điều chỉnh giảm từ 5% xuống chỉ còn 3,17%. Trong số các cổ phiếu còn lại trong rổ, có 6 mã giữ nguyên tỷ trọng còn lại và 14 mã được điều chỉnh tăng tỷ lệ so với bản công bố cũ.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index hồi phục tích cực trở lại nhờ giao dịch tích cực trở lại của đa số các mã trụ. Độ rộng thị trường mở rộng tích cực với sắc xanh lan tỏa tốt tại hầu hết các nhóm cổ phiếu. Channel tăng điểm dài hạn tương ứng mốc hỗ trợ 560 điểm đang rất vững chắc. Chỉ số này bật tăng chạm lần dưới của channel giảm ngắn hạn. Cùng với thanh khoản không có sự cải thiện, phiên giảm điểm xen kẽ có thể sẽ xuất hiện trong phiên tới do gặp lực cản này. Các chỉ báo đang cho dấu hiệu phân kỳ củng cố cho trạng thái phục hồi. MACD cũng đang chuẩn bị cất lên đường tín hiệu cho thấy xung lực tăng đang dần mạnh lên.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng nhẹ trở lại sau phiên điều chỉnh ngày hôm qua. Chỉ số này tiếp tục xu hướng dao động bên dưới channel giảm điểm ngắn hạn. Thanh khoản vẫn ở mức khá thấp cho thấy xu hướng giao dịch tích lũy sẽ tiếp tục diễn ra trong vài phiên tới. Tuy nhiên rủi ro điều chỉnh sâu không cao do chỉ báo Stochastic đang hình thành phân kỳ giá lên tại vùng Oversold. Nếu chỉ số này vượt lên trên vùng 78.1 - 79.3 thì xu hướng tăng có thể sẽ quay lại.



## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Đà hồi phục tích cực của nhóm các cổ phiếu Bluechips đã giúp thị trường lấy lại sắc xanh trong phiên giao dịch ngày 15/12. Nhóm các cổ phiếu đầu khí tăng tốt từ đầu phiên nhờ giá dầu thế giới chứng lại đã giảm sau 7 phiên lao dốc là động lực quan trọng của thị trường. Nhóm các mã trụ của thị trường như VNM, VIC, VCB, BVH giao dịch rất tích cực và hoàn thành tốt nhiệm vụ nâng đỡ chỉ số. KDC là mã hiếm hoi trong nhóm Bluechips chịu áp lực bán rất mạnh, rơi về mức giá sàn sau khi quỹ ETF VNM bất ngờ giảm tỷ trọng mã này trong rổ xuống 3,17% từ mức 5% trước đó. Thanh khoản toàn thị trường tăng, duy trì ở mức tích cực tuy nhiên vẫn chưa có sự đột biến cần thiết để thể hiện dòng tiền đang quay lại mạnh mẽ sau giai đoạn dài đứng ngoài.

Biến động tích cực của thị trường trong vài phiên gần đây cho thấy tâm lý nhà đầu tư đang dần ổn định trở lại. Tuy vậy dòng vốn nội vẫn chưa có sự cải thiện mạnh do dòng tiền vẫn đang có xu hướng đứng ngoài chờ đợi quyết định của FED cũng như những biến động của thị trường toàn cầu sau quyết định này. Tác động của dòng vốn sau khi FED tăng lãi suất là khó dự báo, tuy nhiên trong ngắn hạn tỷ giá đang có dấu hiệu căng thẳng khiến rủi ro biến động tỷ giá trong ngắn hạn đang tăng lên. Các phiên giao dịch đi ngang quanh vùng giá hiện tại do vậy sẽ tiếp tục diễn ra.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tâm lý chờ đợi tiếp tục diễn ra khiến thanh khoản không có sự cải thiện mạnh. Đây là yếu tố quyết định tạo tín hiệu đảo chiều giúp thị trường thoát khỏi vùng tích lũy hiện tại dù là kịch bản bán tháo hay bứt phá lên các vùng cao mới. Nhà đầu tư do vậy nên tiếp tục giữ ở thế chủ động, giảm thiểu rủi ro bằng cách giữ tỷ lệ cổ phiếu ở mức an toàn, tránh hoạt động mua đuổi nhưng cũng nên hạn chế bán tháo.

**DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ**

| Mã CP | Ngày mở trạng thái | Giá mua | Vùng giá bán | Stoploss | Giá hiện tại | Hiệu suất | Thời gian nắm giữ | Trạng thái |
|-------|--------------------|---------|--------------|----------|--------------|-----------|-------------------|------------|
| SJS   | 29/10/2015         | 23.5    | 26 - 28      | <21.6    | 21.9         | -6.81%    | 1 - 8 Tuần        | Nắm giữ    |
| MBB   | 13/11/2015         | 14.9    | 15.9 - 16.4  | <14      | 14.1         | -5.37%    | 1 - 8 Tuần        | Nắm giữ    |
| GMD   | 8/12/2015          | 39.7    | 44.8 - 46    | <36.9    | 39.2         | -1.26%    | 1 - 8 Tuần        | Nắm giữ    |

**Lưu ý:**

- Các cổ phiếu khuyến nghị đều được lựa chọn trên tiêu chí: Thanh khoản bình quân 52T >= 200.000 CP/Phiên. Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 5% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.



## TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

**Ngân hàng Nhà nước điều chỉnh giá mua vào USD thêm 90 đồng**

Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước bất ngờ điều chỉnh giá USD ở chiều mua vào thêm 90 đồng sau nhiều ngày giữ ổn định ở mức 21.800 đồng. Vietcombank hiện niêm yết giá USD mua vào-bán ra ở mức 22.540-22.547VND/USD.

**Vàng SJC giảm nhẹ, giao dịch quanh ngưỡng 33,1 triệu đồng mỗi lượng**

Sau khi trượt giảm vào cuối phiên trước, các doanh nghiệp trong nước tiếp tục điều chỉnh giá vàng SJC giảm từ 10.000-20.000 đồng/lượng. Như vậy, sau hai phiên mở cửa đầu tuần, thương hiệu SJC đã giảm hơn 100.000 đồng/lượng.

## TIN TỨC NGÀNH

**Giá nhiều loại dầu thô đã xuống gần 20 USD/thùng**

Nhiều loại dầu thô của Mexico hiện đang có giá dưới 28 USD/thùng – thấp nhất 11 năm. Iraq cũng đang chào bán loại dầu nặng nhất cho các khách hàng châu Á với mức giá khoảng 25 USD/thùng. Ở miền Tây Canada, một số nhà sản xuất thậm chí bán dầu với giá dưới 22 USD/thùng.

**Giá dầu giảm nhẹ trở lại sau khi phục hồi phiên trước**

Sau khi có nhịp phục hồi khá tốt vào phiên ngày hôm qua, giá dầu WTI hiện giảm nhẹ xuống mức 36,9 USD/thùng, giá dầu Brent cũng giảm 0,63% xuống mức 37,68 USD/thùng.

## TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

**Chứng khoán Mỹ đảo chiều tăng điểm**

Kết thúc phiên 14/12, S&P 500 tăng 0,5%, lên 2.021,94 điểm, sau khi đã giảm 1% trước đó và có lúc đã chạm đáy thấp nhất kể từ ngày 6/10. Chỉ số công nghiệp Dow Jones tăng 0,6%, lên 17.368,50 điểm, trong khi Nasdaq tăng 0,4%.

**Australia thâm hụt ngân sách ngoài dự kiế**

Mức thâm hụt ngân sách của Australia đã lên tới 37,4 tỷ AUD (27,1 tỷ USD), cao hơn nhiều so với mức dự đoán mà các nhà kinh tế đưa ra dưới thời người tiền nhiệm, cựu Bộ trưởng Ngân khố Joe Hockey.

**Hàn Quốc: Thặng dư thương mại 46 tháng liên tiếp**

Thặng dư thương mại của Hàn Quốc tháng 11/2015 đạt mức kỷ lục 10,32 tỷ USD, tăng gần gấp đôi so với cùng kỳ năm trước. Đây là tháng thứ 46 liên tiếp nước này ghi nhận tình trạng thặng dư thương mại.

**KẾT QUẢ KINH DOANH****Eximbank: Lãi trước thuế 11 tháng đạt 552 tỷ đồng**

Theo đó, lợi nhuận trước thuế của Ngân hàng đạt 552 tỷ đồng sau 11 tháng đầu năm. Trong đó, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh là 1,724 tỷ đồng, chi phí xử lý nợ xấu đã hạch toán 1,172 tỷ đồng.

**HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH****MGW đề xuất kế hoạch lợi nhuận gần 1.400 tỷ đồng năm 2016**

Theo đó, HĐQT công ty đã thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 với Doanh thu và LNST lần lượt đạt 34.166 tỷ đồng và 1.388 tỷ đồng. So với kế hoạch đề ra năm 2015, kế hoạch đề xuất cho năm 2016 tăng trưởng vượt bậc.

**VIC: Giảm sở hữu tại Thời trang Emigo xuống 39%**

Cụ thể, Vingroup sẽ thực hiện chuyển nhượng 3.1 triệu cp, tương đương 31% vốn điều lệ của CTCP Thời trang Emigo Việt Nam. Qua đó, giảm sở hữu của tập đoàn xuống còn 39%.

**MHC bán hơn 3,24 triệu cổ phiếu HAH**

Ước tính, MHC thu về 146,8 tỷ đồng tiền mặt. Khoản lãi chênh lệch 111 tỷ đồng ước tính sẽ giúp lợi nhuận quý IV của MHC tăng vọt.

**TIN TỨC KHÁC****BTT: Đầu tư Toàn Việt đã nâng sở hữu lên 16.74%**

CTCP Đầu tư Toàn Việt - cổ đông lớn của CTCP Thương mại – Dịch vụ Bến Thành đã mua thành công thêm 190,450 cp, nâng tổng sở hữu lên gần 1.8 triệu cp tương đương với 16.74% vốn tại BTT.

**FCN: Dự tính nâng sở hữu Hạ tầng FECON lên 51%**

HĐQT CTCP Kỹ thuật Nền móng và Công trình ngầm FECON đã thông qua việc mua 26,802,351 cp của CTCP Hạ tầng FECON (FCI) nhằm nâng tỷ lệ nắm giữ từ 8.46% lên 51.13%.

**SDY: Đầu tư và Xây dựng Bưu điện nâng sở hữu lên hơn 63%**

CTCP Đầu tư và Xây dựng Bưu điện đã mua gần 1.5 triệu cp của CTCP Xi Măng Sông Đà Yaly, nâng tỷ lệ sở hữu lên 63.23%.

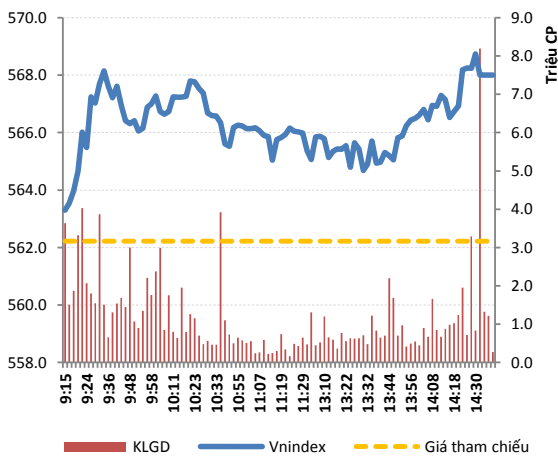
**PTS: Dự kiến cổ tức 2015 bằng tiền tỷ lệ 4%**

HĐQT của CTCP Vận tải & Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng phê duyệt phương án tạm ứng cổ tức năm 2015 bằng tiền tỷ lệ 4% (400 đồng/cp), từ nguồn lợi nhuận sau thuế 2015

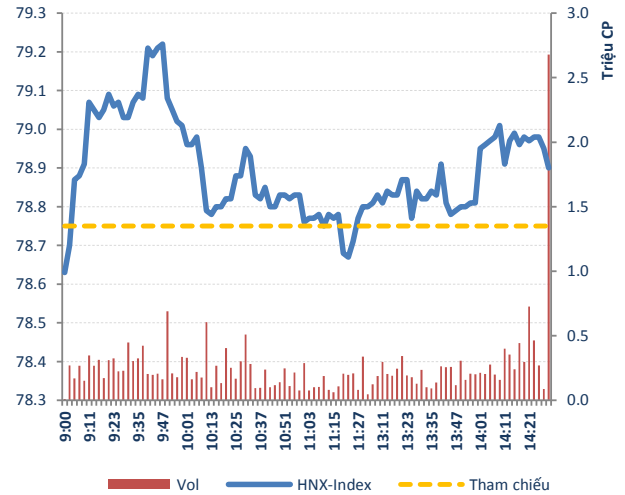


## THÔNG KÊ GIAO DỊCH

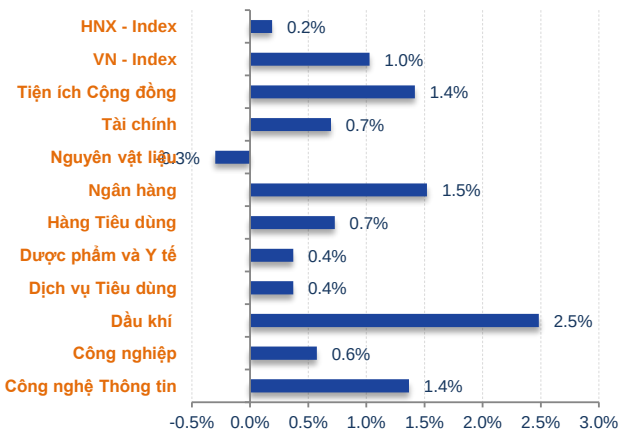
### KLGD và VN-Index trong phiên



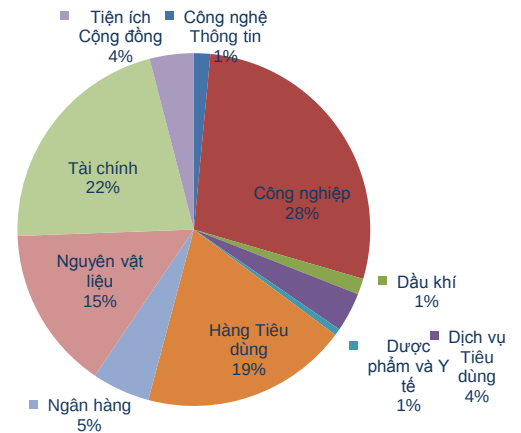
### KLGD và HNX-Index trong phiên



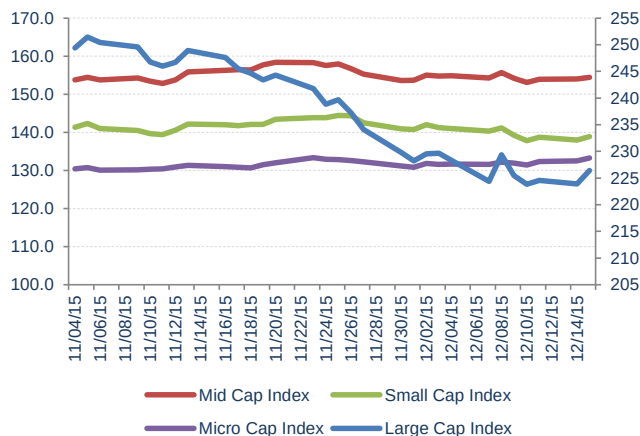
### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



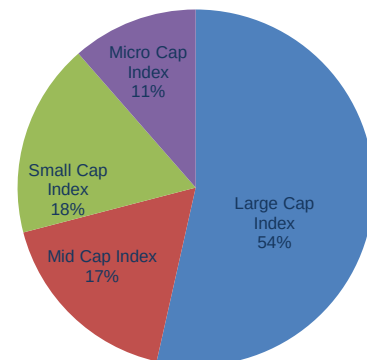
### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ





## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | SSI   | 821,930     | ITA   | 1,493,430   |
| 2  | PVD   | 242,650     | VIC   | 1,135,660   |
| 3  | DXG   | 200,000     | VSH   | 1,024,550   |
| 4  | VCB   | 187,790     | BID   | 1,022,790   |
| 5  | KSB   | 174,570     | DLG   | 991,200     |

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | VCG   | 88,000      | SGH   | 1,464,980   |
| 2  | VIX   | 40,000      | VND   | 110,000     |
| 3  | PLC   | 28,600      | PVS   | 82,000      |
| 4  | CHP   | 18,800      | BVS   | 20,000      |
| 5  | ICG   | 16,800      | KVC   | 10,000      |

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD       |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| DLG | 6.8        | 6.6      | ↓ -2.94% | 25,177,190 |
| FLC | 8.0        | 8.2      | ↑ 2.50%  | 7,781,330  |
| HQC | 5.7        | 5.7      | ⇒ 0.00%  | 5,465,580  |
| GTN | 16.1       | 16.4     | ↑ 1.86%  | 5,222,990  |
| KDC | 29.2       | 27.2     | ↓ -6.85% | 3,407,590  |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD       |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| CTX | 21.0       | 23.1     | ↑ 10.00% | 14,149,300 |
| DCS | 3.5        | 3.5      | ⇒ 0.00%  | 10,240,920 |
| TIG | 11.7       | 11.9     | ↑ 1.71%  | 3,371,176  |
| PCT | 11.4       | 11.4     | ⇒ 0.00%  | 2,132,000  |
| KHB | 4.3        | 4.1      | ↓ -4.65% | 1,507,780  |

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | %       |
|-----|------------|----------|-----|---------|
| VLF | 1.4        | 1.5      | 0.1 | ↑ 7.14% |
| SII | 27.3       | 29.2     | 1.9 | ↑ 6.96% |
| DAT | 36.4       | 38.9     | 2.5 | ↑ 6.87% |
| HAH | 42.4       | 45.3     | 2.9 | ↑ 6.84% |
| ELC | 24.0       | 25.6     | 1.6 | ↑ 6.67% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | %        |
|-----|------------|----------|-----|----------|
| CTX | 21.0       | 23.1     | 2.1 | ↑ 10.00% |
| SRB | 2.0        | 2.2      | 0.2 | ↑ 10.00% |
| DST | 20.2       | 22.2     | 2.0 | ↑ 9.90%  |
| GMX | 17.2       | 18.9     | 1.7 | ↑ 9.88%  |
| TVC | 16.3       | 17.9     | 1.6 | ↑ 9.82%  |

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %        |
|-----|------------|----------|------|----------|
| HOT | 35.8       | 33.3     | -2.5 | ↓ -6.98% |
| SVT | 18.6       | 17.3     | -1.3 | ↓ -6.99% |
| KDC | 29.2       | 27.2     | -2.0 | ↓ -6.85% |
| TNA | 40.9       | 38.1     | -2.8 | ↓ -6.85% |
| RDP | 31.4       | 29.3     | -2.1 | ↓ -6.69% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %        |
|-----|------------|----------|------|----------|
| VTS | 8.2        | 7.4      | -0.8 | ↓ -9.76% |
| DC2 | 4.1        | 3.7      | -0.4 | ↓ -9.76% |
| DPS | 18.5       | 16.7     | -1.8 | ↓ -9.73% |
| SGH | 48.8       | 44.1     | -4.7 | ↓ -9.63% |
| MHL | 5.6        | 5.1      | -0.5 | ↓ -8.93% |

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã  | KLGD       | ROE   | EPS    | P/E  | P/B |
|-----|------------|-------|--------|------|-----|
| DLG | 25,177,190 | 3.1%  | 365    | 18.1 | 0.6 |
| FLC | 7,781,330  | 13.4% | 1,453  | 5.6  | 0.7 |
| HQC | 5,465,580  | 5.6%  | 586    | 9.7  | 0.5 |
| GTN | 5,222,990  | 7.4%  | 821    | 20.0 | 1.5 |
| KDC | 3,407,590  | 72.5% | 21,765 | 1.2  | 1.1 |

## Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã  | KLGD       | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------------|-------|-------|------|-----|
| CTX | 14,149,300 | 5.7%  | 1,125 | 20.5 | 1.2 |
| DCS | 10,240,920 | 0.8%  | 94    | 37.4 | 0.3 |
| TIG | 3,371,176  | 16.7% | 2,096 | 5.7  | 1.1 |
| PCT | 2,132,000  | 8.6%  | 978   | 11.7 | 1.0 |
| KHB | 1,507,780  | 0.4%  | 47    | 86.4 | 0.4 |

## Top Đột biến giá HOSE

| Mã  | +/-%   | ROE     | EPS      | P/E  | P/B |
|-----|--------|---------|----------|------|-----|
| VLF | ↑ 7.1% | -331.1% | (10,410) | -    | -   |
| SII | ↑ 7.0% | 12.4%   | 1,750    | 16.7 | 2.0 |
| DAT | ↑ 6.9% | 6.5%    | 742      | 52.4 | 3.3 |
| HAH | ↑ 6.8% | 35.0%   | 6,425    | 7.1  | 2.0 |
| ELC | ↑ 6.7% | 11.1%   | 1,814    | 14.1 | 1.6 |

## Top Đột biến giá HNX

| Mã  | +/-%    | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| CTX | ↑ 10.0% | 5.7%  | 1,125 | 20.5 | 1.2 |
| SRB | ↑ 10.0% | -4.8% | (393) | -    | 0.3 |
| DST | ↑ 9.9%  | 4.5%  | 268   | 82.7 | 2.1 |
| GMX | ↑ 9.9%  | 20.2% | 2,799 | 6.8  | 1.3 |
| TVC | ↑ 9.8%  | 7.4%  | 938   | 19.1 | 1.7 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã  | KL mua  | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| SSI | 821,930 | 11.5% | 1,470 | 15.7 | 1.7 |
| PVD | 242,650 | 16.2% | 5,789 | 4.9  | 0.8 |
| DXG | 200,000 | 25.8% | 3,228 | 5.9  | 1.5 |
| VCB | 187,790 | 11.1% | 1,856 | 23.3 | 2.6 |
| KSB | 174,570 | 23.8% | 5,183 | 6.6  | 1.5 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã  | KL mua | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|--------|-------|-------|------|-----|
| VCG | 88,000 | 4.8%  | 749   | 15.1 | 0.9 |
| VIX | 40,000 | 12.4% | 1,273 | 5.8  | 0.7 |
| PLC | 28,600 | 28.7% | 4,342 | 8.3  | 2.2 |
| CHP | 18,800 | 25.5% | 2,895 | 7.2  | 1.8 |
| ICG | 16,800 | 1.9%  | 243   | 24.3 | 0.5 |

## Top Vốn hóa HOSE

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VNM | 151,218 | 37.4% | 6,338 | 19.9 | 8.0 |
| VCB | 115,129 | 11.1% | 1,856 | 23.3 | 2.6 |
| VIC | 77,354  | 4.8%  | 721   | 57.6 | 3.5 |
| GAS | 72,177  | 30.7% | 6,477 | 5.9  | 1.7 |
| BID | 68,374  | 16.6% | 1,998 | 10.0 | 1.7 |

## Top Vốn hóa HNX

| Mã  | Vốn hóa | ROE    | EPS     | P/E  | P/B |
|-----|---------|--------|---------|------|-----|
| ACB | 17,298  | 7.7%   | 1,076   | 17.9 | 1.4 |
| SQC | 8,691   | -13.3% | (1,229) | -    | 9.1 |
| PVS | 7,728   | 17.8%  | 4,125   | 4.2  | 0.8 |
| PHP | 7,030   | 6.7%   | 1,840   | 11.7 | 1.9 |
| SHB | 5,973   | 7.3%   | 833     | 7.6  | 0.5 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã  | Beta | ROE     | EPS      | P/E | P/B |
|-----|------|---------|----------|-----|-----|
| GAS | 1.99 | 30.7%   | 6,477    | 5.9 | 1.7 |
| PVD | 1.98 | 16.2%   | 5,789    | 4.9 | 0.8 |
| HHS | 1.83 | 39.7%   | 4,719    | 3.2 | 1.1 |
| VLF | 1.53 | -331.1% | (10,410) | -   | -   |
| PXS | 1.51 | 16.5%   | 2,030    | 6.1 | 0.9 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã  | Beta | ROE    | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------|--------|-------|------|-----|
| SDY | 2.37 | -2.4%  | (212) | -    | 1.0 |
| SHN | 2.25 | 71.4%  | 1,720 | 7.8  | 3.5 |
| PVB | 2.23 | 35.4%  | 7,287 | 4.0  | 1.3 |
| PXA | 2.19 | 1.1%   | 32    | 88.5 | 1.0 |
| CVN | 2.14 | -10.1% | (738) | -    | 0.3 |





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Đỗ Quang Hợp**  
[hop.dq@shs.com.vn](mailto:hop.dq@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Đoàn Trọng Hiếu**  
[hieu.dt@shs.com.vn](mailto:hieu.dt@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779

---